

Số: 11 /2018/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức chi thù lao cho báo cáo viên, giảng viên
trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho cán bộ,
công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và
quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức,
viên chức;*

*Xét Tờ trình số 11652/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy
ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 81/BC-HĐND ngày 23 tháng 11 năm
2018 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên trong công
tác đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên trong công tác đào
tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn
tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng

Giảng viên, báo cáo viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên

Giảng viên, báo cáo viên được mời giảng, một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) như sau:

Đơn vị tính: đồng/buổi

STT	Đối tượng giảng viên, báo cáo viên	Mức chi
1	Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương.	1.800.000
2	Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh; Giáo sư; Chuyên gia cao cấp; Tiến sỹ khoa học và các chức danh tương đương.	1.600.000
3	Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Giáo sư; Tiến sỹ; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh tương đương.	1.200.000
4	Cấp trưởng, cấp phó các Sở, ban, ngành, Đoàn thể chính trị xã hội của tỉnh và tương đương; Bí thư và Phó Bí thư các thành ủy, thị ủy, huyện ủy; Chủ tịch HĐND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp huyện và các chức danh tương đương.	1.000.000
5	Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện; Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; Chuyên viên cao cấp; Giảng viên cao cấp; Ủy viên Ban Thường vụ cấp huyện ủy; Báo cáo viên cấp tỉnh và các chức danh tương đương.	800.000
6	Chuyên viên chính; Giảng viên chính; Trưởng, phó phòng cấp tỉnh và cấp huyện; Báo cáo viên cấp huyện và các chức danh tương đương.	600.000
7	Chuyên viên; Giảng viên.	450.000
8	Báo cáo viên cấp xã.	300.000
<i>Ghi chú: Đối với giảng viên, báo cáo viên thuộc nhiều nhóm đối tượng thì áp dụng mức chi thù lao cao nhất.</i>		

Đối với cán bộ, giảng viên Trường chính trị tỉnh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thị xã, thành phố làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thì số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/03/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập, không trả thù lao giảng viên theo quy định trên. Trường hợp được mời tham gia giảng dạy, báo cáo tại các lớp đào

tạo do các đơn vị khác tổ chức thì vẫn được hưởng chế độ thù lao giảng viên, báo cáo viên theo quy định trên.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

Sử dụng kinh phí thường xuyên được giao trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Khóa VI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- BTV Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các Ban Đảng;
- VP.HĐND tỉnh, VP.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh (2 bản);
- Lưu: VT, KN, NN.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân